

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 12/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,720.98	-14.11	-0.81	12,977.95
VN30	1,869.38	-4.05	-0.22	8,007.40
VNMIDCAP	1,802.85	-1.33	-0.07	4,064.93
VNSMALLCAP	1,224.42	2.16	0.18	790.83
VN100	1,761.33	-5.42	-0.31	12,072.33
VNALLSHARE	1,739.12	-4.81	-0.28	12,863.16
VNXALLSHARE	2,735.40	-7.38	-0.27	13,024.09
VNCOND	1,879.14	-18.99	-1.00	825.38
VNCONS	658.74	-2.13	-0.32	877.72
VNENE	834.92	-12.19	-1.44	864.47
VNFIN	2,078.45	10.21	0.49	5,328.24
VNHEAL	1,615.12	-17.32	-1.06	33.08
VNIND	802.98	-1.08	-0.13	1,319.98
VNIT	3,006.70	-39.64	-1.30	454.05
VNMAT	1,892.67	41.27	2.23	1,148.42
VNREAL	3,014.42	-74.64	-2.42	1,789.41
VNUTI	957.86	-5.56	-0.58	163.07
VNDIAMOND	2,165.47	-5.19	-0.24	3,899.73
VNFINLEAD	2,722.14	27.19	1.01	5,154.43
VNFINSELECT	2,800.53	13.88	0.50	5,244.40
VNMITECH	761.08	1.11	0.15	2,612.47
VN50 GROWTH	972.60	-4.28	-0.44	9,990.63
VNDIVIDEND	843.04	-4.90	-0.58	2,049.38
VNSHINE	795.70	-0.14	-0.02	3,285.77
VNSI	3,078.32	18.39	0.60	3,574.06
VNX50	3,085.49	-8.21	-0.27	10,239.26

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	536,963,036	10,725
Thỏa thuận	109,531,943	2,365
Tổng	646,494,979	13,090

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	51,659,929	BCE	7.00%	KOS	-6.96%
2	HPG	36,321,565	DTT	6.96%	PMG	-6.93%
3	VPB	31,611,457	PTC	6.93%	PNJ	-6.92%
4	TCB	24,187,687	CLW	6.93%	TPC	-6.91%
5	VIX	23,029,103	NKG	6.89%	VDP	-6.90%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	55,025,397	8.51%	71,361,345	11.04%	-16,335,948
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,251	9.56%	1,835	14.02%	-583

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	HPG	12,696,507	TCB	302,468,544	HPG	6,295,465
2	TCB	9,316,655	HPG	258,496,718	NVL	1,631,468
3	PNJ	6,929,010	FPT	195,178,634	HDB	1,370,577
4	ACB	6,891,519	MWG	171,253,890	HQC	1,272,000
5	HDB	6,255,631	VPB	142,268,647	VIB	1,202,600

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	HCM	HCM niêm yết và giao dịch bổ sung 4.800.000 cp (phát hành cổ phiếu ESOP - Hạn chế chuyển nhượng 9.600.000cp từ ngày 10/10/2024 đến hết ngày 09/10/2026) tại HOSE ngày 12/10/2026, ngày niêm yết có hiệu lực: 30/10/2024.
2	DRH	DRH bị đưa vào diện đình chỉ giao dịch kể từ ngày 12/10/2026 (do tổ chức niêm yết tiếp tục vi phạm quy định về công bố thông tin sau khi đã bị đưa vào diện hạn chế giao dịch).